

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - GIA LAI

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2026.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 423/2026/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Trần Thị H, sinh năm 1990; CCCD: 0641xxxx4981.

Địa chỉ: 115/1 Phan Đình P, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai

2. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1986; CCCD: 0640xxxx6832.

Địa chỉ: Hẻm 105 Duy Tân, phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn D có đăng ký kết hôn ngày 23/5/2008 tại Ủy ban nhân dân phường Diên Hồng, thành phố Pleiku (nay là phường Diên Hồng) tỉnh Gia Lai. Thời gian chung sống anh, chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, nhiều lần cãi vã, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không giải quyết được, không có tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 03 con chung là Nguyễn Bảo K, sinh ngày 30/9/2008; Nguyễn Hà Phương L, sinh ngày 24/9/2011 và Nguyễn Duy A, sinh ngày 06/3/2015.

Hai bên thỏa thuận và cũng phù hợp với nguyện vọng của con: Giao cả 03 con chung là Nguyễn Bảo K, Nguyễn Hà Phương L và Nguyễn Duy A cho anh Nguyễn Văn D trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

[3] Về cấp dưỡng: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự, cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và Nguyễn Văn D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 03 con chung là Nguyễn Bảo K, sinh ngày 30/9/2008; Nguyễn Hà Phương L, sinh ngày 24/9/2011 và Nguyễn Duy A, sinh ngày 06/3/2015.

Hai bên thỏa thuận và cũng phù hợp với nguyện vọng của con: giao cả 03 con chung là Nguyễn Bảo K, Nguyễn Hà Phương L và Nguyễn Duy A cho anh Nguyễn Văn D trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

- Về cấp dưỡng: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí sơ thẩm: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn D mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006932, ngày 26/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn D đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 và Điều 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự 2025.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 7 – Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- UBND phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai;
(GCNKH số 44 ngày 23/5/2008);
- Lưu VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Hồng